

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa học Vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Trúc Linh

2. Ngày tháng năm sinh: 28/11/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 49/56/40 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 49/56/40 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0919338187; E-mail: linhntt@hcmue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 12 năm 2012: Giảng viên môn Sinh Hóa, Bộ môn Khoa học Đại Cương, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng 01 năm 2013 đến nay: Giảng viên thuộc Bộ môn Hóa Vô cơ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm Hóa Vô cơ, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng thí nghiệm Hóa Vô cơ, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 280, An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3835 2020

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không.....

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 7 năm 2004; số văn bằng: 489877, số vào sổ 30/H-04; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 05 năm 2009; số văn bằng: 232-HH/2009, TM: 01213/71KH2; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Vô cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 05 năm 2015; số văn bằng: 537, QS:09230/72KH2/2014; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Công nghệ hóa học các chất vô cơ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học-Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên được đào tạo ngành Hóa học, chuyên ngành Hóa Vô cơ và hiện tại là giảng viên Bộ môn Hóa Vô cơ, thuộc trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, các hướng nghiên cứu chính của ứng viên theo đúng chuyên ngành và nhiệm vụ công tác được giao. Các hướng nghiên cứu chủ yếu kể từ năm 2007 cho đến nay bao gồm:

❖ **Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu TiO₂, TiO₂/Hydroxyapatite**

- Tổng hợp vật liệu TiO₂ từ khoáng ilmenite, xỉ titanium bằng các phương pháp khác nhau như sulfate hóa, chloride hóa. Nghiên cứu các đặc trưng cơ bản của vật liệu và tiềm năng ứng dụng của vật liệu trong lĩnh vực xúc tác quang, bột màu.

- Tổng hợp vật liệu TiO₂/Hydroxyapatite bằng các phương pháp khác nhau như kết tủa, thủy nhiệt, phun xạ magnetron. Nghiên cứu các đặc trưng cơ bản của vật liệu và tiềm năng ứng dụng làm vật liệu xúc tác quang, vật liệu implant.

❖ **Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu ZnO, oxide/zeolite**

- Chế tạo vật liệu ZnO dạng màng bằng phương pháp phun xạ magnetron; chế tạo vật liệu ZnO, oxide/zeolite dạng bột bằng phương pháp kết tủa và nghiên cứu khả năng ứng dụng của vật liệu trong lĩnh vực xúc tác, điện tử.

❖ **Hướng nghiên cứu 3: Vật liệu spinel, perovskite**

- Tổng hợp các vật liệu spinel AB₂O₄, perovskite ABO₃ bằng phương pháp kết tủa, sol-gel. Xác định các đặc trưng cơ bản của vật liệu, đặc biệt là tính chất quang và tính chất từ, bước đầu nghiên cứu phát triển ứng dụng vật liệu trong lĩnh vực điện hóa.

❖ **Hướng nghiên cứu 4: Kỹ thuật phytoremediation (xử lý ô nhiễm nhờ thực vật) và chuyển hóa sinh khối thải thành vật liệu hấp phụ, xúc tác**

- Nghiên cứu khả năng sử dụng một số loài cây ngập nước như *Acrostichum aureum* Linn., *Cyperus alternifolius* Linn. để xử lý đất, nước ô nhiễm kim loại nặng. Sau đó nghiên cứu chuyển hóa sinh khối sau quá trình phytoremediation thành các vật liệu hữu ích như vật liệu hấp phụ, xúc tác.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH cấp cơ sở ;

- Đã công bố 35 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ghi số khen thưởng 5698/QĐ-BGDĐT, ngày 14/11/2011: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2010-2011.

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 206-QĐ/ĐU, ghi số khen thưởng 92/2016: Cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm học 2015-2016.

6. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên yêu thích dạy học từ khi còn là học sinh cấp 3, do đó đã chọn nghề nhà giáo cho tương lai của mình. Từ khi là sinh viên thuộc Khoa Hóa học, trường Đại học Sư phạm Thành

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước phố Hồ Chí Minh, ứng viên luôn cố gắng rèn luyện bản thân để đáp ứng các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo thông qua các môn học về chuyên môn nghiệp vụ, các đợt kiến tập, thực tập sư phạm và khóa luận tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp Đại học, ứng viên có 2 năm giảng dạy tại một trường cấp 3 ở Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chuyển sang làm việc trong môi trường đại học từ tháng 10 năm 2006 cho đến nay. Sự rèn luyện, cố gắng không ngừng của ứng viên nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn về đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một nhà giáo được thể hiện qua các hoạt động giảng dạy trực tiếp trên lớp, tham khảo tài liệu cập nhật chuẩn bị bài giảng, hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, luận văn cao học, công tác nghiên cứu khoa học, viết các bài báo trong nước và quốc tế, viết sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình phục vụ giảng dạy. Hiện nay, với vai trò là giảng viên bộ môn Hóa Vô cơ, thuộc Khoa Hóa học, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài việc giảng dạy các học phần do bộ môn phụ trách cho hệ đại học và cao học, ứng viên còn trực tiếp biên soạn tài liệu và tham gia bồi dưỡng cho các giáo viên phổ thông ở khu vực Miền Nam các chuyên đề của chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, là thành viên tham gia phát triển chương trình đào tạo và làm thư kí cho các chương trình rà soát, kiểm định chất lượng đào tạo. Ngoài ra, ứng viên còn là chủ trì các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở hàng năm, tìm kiếm các mối quan hệ hợp tác với các phòng thí nghiệm khác trên thế giới nhằm phát triển hướng nghiên cứu của bản thân, tạo cơ hội cho sinh viên, học viên của mình được tiếp cận với các nghiên cứu mới trên thế giới, nuôi dưỡng niềm đam mê của các em để có thể tiếp tục học ở bậc cao hơn. Vì vậy, ứng viên tự đánh giá bản thân đáp ứng các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	-	-	01	02	405	67.5	472.5/516.75/229.5
2	2017-2018	-	-	-	-	345	67.5	412.5/432.75/229.5
3	2018-2019	-	-	-	05	382.5	67.5	450/499.5/229.5
03 năm học cuối								
4	2019-2020	-	-	02	-	360	67.5	427.5/459/229.5
5	2020-2021	-	-	02	01	456	67.5	532.5/576/229.5
6	2021-2022	-	-	02	-	315	67.5	382.5/432/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
 mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:
 năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu TiO₂, TiO₂/Hydroxyapatite								
1	Đinh Thanh Quyến		HVCH	✓		02/2019-02/2020		26/10/2020
2	Võ Dương Thu Ngân		HVCH	✓		02/2020-09/2020		14/4/2021
Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu ZnO, Zeolite								
3	Đỗ Thanh Duy		HVCH	✓		02/2017-09/2017		28/05/2018
4	Lê Thị Hạnh		HVCH	✓		02/2019-09/2019		02/03/2020
Hướng nghiên cứu 3: Vật liệu spinel, perovskite								
5	Hồ Văn Kiên		HVCH	✓		02/2020-9/2021		15/4/2022

Hướng nghiên cứu 4: Kỹ thuật phytoremediation (xử lý ô nhiễm nhờ thực vật) và chuyển hóa sinh khối thải thành vật liệu hấp phụ, xúc tác							
6	Võ Thị Minh Khuê		HVCH	✓		02/2020-02/2021	14/01/2022
7	Lê Thị Phương		HVCH	✓		02/2021-09/2021	15/4/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Sinh Hóa Thể Thao	Giáo trình	NXB Đại học Quốc gia TP HCM-2013	02		Từ trang 5 đến trang 88	QĐ 207/QĐ-ĐHSP TDTT 02/8/2013
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Các sản phẩm Titan chế biến từ nguồn sa khoáng ven biển	Sách chuyên khảo	NXB Khoa học và Kỹ thuật-2017	02		Từ trang 133 đến trang 171	408/QĐ-TĐHTPHCM
3	Inorganic Chemistry Laboratory Techniques	Sách tham khảo	NXB Khoa học và Kỹ thuật-2022	02	Đồng chủ biên	Từ trang 01 đến trang 50	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác trên cơ sở zeolite ứng dụng cho phản ứng nhiệt phân nhựa polistiren thu hồi nhiên liệu	Chủ nhiệm	CS2014.19.42 Cấp cơ sở	12/2014-12/2015	2404/QĐ-ĐHSP, ngày 17/10/2015 Tốt

Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu TiO₂, TiO₂/Hydroxyapatite								
1	Ảnh hưởng của nhiệt độ ủ đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của lớp phủ TiO ₂ trên nền phosphate	03	Tác giả chính	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ ISSN 1859-0128			Tập 13, số T1-2010, trang 10-15	4/2010
2	Điều chế tổ hợp hydroxyapatite-titania bằng phương pháp kết tủa ở 37°C từ dịch sinh học nhân tạo	03	Tác giả chính	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 48, số 4A-2010, trang 689-693	7/2010
3	Preparation and study of protein adsorption from aqueous solution on hydroxyapatite powders	03		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 0866-708X			Tập 49, số 1A-2011, trang 410-415	9/2011
4	Photocatalytic activity of TiO ₂ -calcium phosphate nanocomposite on the removal of methylene blue in aqueous suspension	03	Tác giả chính	Advanced Materials Research ISSN 1022-6680		02	Vols.622-623 (2013) pages 995-999	02/2013
5	Sử dụng bột TiO ₂ /hydroxyapatite trong chế tạo lớp phủ quang hóa	03	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			Tập 18, số 4-2013, trang 66-71	10/2013
6	Ảnh hưởng của phương pháp điều chế đến cấu trúc và hình thái của nanocomposite titania/hydroxyapatite trong chế tạo lớp phủ quang hóa	03	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			Tập 18, số 4-2013, trang 72-77	10/2013
7	Động học hấp phụ phenol từ dung dịch nước trên vật liệu tổ hợp TiO ₂ /hydroxyapatite	03	Tác giả chính	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 51, số 6-2013, trang 704-708	12/2013
8	The shifts of band gap and binding energies of titania/hydroxyapatite material	03	Tác giả chính	Journal of Composites ISSN 1537-744X		11	Vol 2014, ID 283034, pages 01-05	07/2014
9	The effect of calcined temperature on the characteristics and photocatalytic properties of TiO ₂ /Apatite composites	03	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 0866-708X			Tập 52, số 4A-2014, trang 1-7	9/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu TiO₂, TiO₂/Hydroxyapatite								

10	Đánh giá đặc trưng và hoạt tính quang xúc tác của vật liệu TiO ₂ /hydroxyapatite tổng hợp bằng phương pháp thủy nhiệt	01	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học – trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-3100			Tập 14, số 12-2017, trang 47-54	12/2017
11	Biocompatibility study of multi-layered hydroxyapatite coatings synthesized on Ti-6Al-4V alloys by RF magnetron sputtering for prosthetic-orthopaedic implant applications	11		Applied Surface Science ISSN 0169-4332	ISI (6.707, Q1)	27	Vol.463, 2019, Pages 292-299	8/2018
12	The book “Photocatalysts Applications and Attributes” Chapter 7-Evaluation of the Role of Hydroxyapatite in TiO ₂ /Hydroxyapatite Photocatalytic Materials	03	Tác giả chính	IntechOpen-2019 (Print ISBN 978-1-78985-475-6)		03	Pp 115-125	9/2019
13	Characteristics of hydroxyapatite coating on Ti-6Al-4V substrate fabricated via sequent H ₂ O ₂ -oxidizing and RF-sputtering processes	02	Tác giả chính	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288		01	Vol.58, 5 Pages 654-660	10/2020
14	Nghiên cứu cải thiện quy trình chế tạo lớp phủ Ca-P trên bề mặt kim loại titan	03	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			Tập 26, số 3B-2021, trang 196-200	3/2021
Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu xúc tác ZnO, zeolite								
15	Tổng hợp xúc tác từ vật liệu nguồn Mordenit ứng dụng cho quá trình nhiệt phân polystyren thu hồi đồng sản phẩm lỏng khí	03	Tác giả chính	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 53(3), trang 357-361	6/2015
16	Application of 5% wt MoO ₃ modified rock-forming mineral as a catalyst in the sequential pyrolysis and catalytic reforming of polypropylene	03	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 0866-708X			Tập 53, số 2A-2015, trang 194-200	10/2015
17	Work function investigations of Al-doped ZnO for band-alignment in electronic and optoelectronic applications	09		Applied Surface Science ISSN 0169-4332	ISI (6.707, Q1)	25	Vol.484, 2019, Pages 990-998	04/2019

18	Đặc trưng và hoạt tính xúc tác của vật liệu ZnO/zeolite 4A trong phản ứng ester hóa nhựa thông Việt Nam	03	Tác giả chính	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 57, số 6E _{1,2} - tháng 12-2019, trang 79-83	12/2019
19	Effects of using ZSM-5 and a rock-reforming mineral as catalysts on liquid fraction collected from polypropylene pyrolysis	02	Tác giả chính	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288		01	Vol.58, 4 Pages 464-470	8/2020
20	A LaFeO ₃ supported natural-clay-mineral catalyst for efficient pyrolysis of polypropylene plastic material	06	Tác giả chính	Asia-Pacific Journal of Chemical Engineering ISSN: 1932-2143	ISI (1.447, Q3)	01	Vol.16, 5 pages	10/2021
Hướng nghiên cứu 3: Vật liệu spinel, perovskite								
21	Structure and magnetization of LaFe _{1-x} Co _x O ₃ perovskite nanomaterials synthesized by co-precipitation method	02		Journal of Science of HNUE ISSN: 0868-3719			Vol.61, No.9, pages 68-74	10/2016
22	Structural and magnetic properties of YFe _{1-x} Co _x O ₃ (0.1 ≤ x ≤ 0.5) perovskite nanomaterials synthesized by co-precipitation method	06		Nanosystems: Physics, Chemistry, Mathematics ISSN 2220-8054	Scopus	12	Vol.9, No.3, pages 424-429	3/2018
23	Synthesis and Magnetic Characteristics of Neodymium Ferrite Powders with Perovskite Structure	09		Russian Journal of Applied Chemistry ISSN 1070-4272	ISI (0.893, Q3)	07	Vol.92, 2019, pages 498-504	4/2019
24	Crystal structure and magnetic properties of perovskite YFe _{1-x} Mn _x O ₃ nanopowders synthesized BY CO-PRECIPIATION method	09		Solid State Sciences ISSN 1293-2558	ISI (3.059, Q2)	12	Vol.96, 2019, Article 105922, Pages 1-5	6/2019
25	Crystal structure and magnetic properties of LaFe _{1-x} Ni _x O ₃ nanomaterials prepared via a simple co-precipitation method	09		Ceramics International ISSN: 0272-8842	ISI (4.527, Q1)	07	Vol.45, No.3, Part A 2019, pages 21768-21772	7/2019
26	Simple Synthesis of NdFeO ₃ Nanoparticles By the Co-Precipitation Method Based on a Study of	10		Crystals ISSN 2073-4352	ISI (2.404, Q2)	16	Vol.10, No. 3, 2020 Pages 1-9	3/2020

	Thermal Behaviors of Fe (III) and Nd (III) Hydroxides							
27	Optical and magnetic properties of HoFeO ₃ nanocrystals prepared by a simple co-precipitation method using ethanol	07		Journal of Alloys and Compounds, ISSN 0925-8388	ISI (5.316, Q1)	12	Vol.834, Article 155098, Pages 1-6	4/2020
28	Effect of Ni substitution on phase transition, crystal structure and magnetic properties of nanostructured YFeO ₃ perovskite	09		Journal of Molecular Structure ISSN 0022-2860	ISI (3.196, Q2)	12	Vol.1215 Article 128293, Pages 1-5	4/2020
29	Synthesis and magnetic properties of PrFeO ₃ nanopowders by the co-precipitation method using ethanol	09		NANOSYSTEMS: PHYSICS, CHEMISTRY, MATHEMATICS ISSN 2220-8054	Scopus	09	Vol.11, 4 Pages 468-473	6/2020
30	Co-Doped NdFeO ₃ Nanoparticles: Synthesis, Optical, and Magnetic Properties Study	07		Nanomaterials ISSN 2079-4991	ISI (4.446, Q1)	05	Vol.11, No.4, 937 Pages 1-8	4/2021
31	Influence of the synthetic conditions on the crystal structure, magnetic and optical properties of holmium orthoferrite nanoparticles	03		Journal of Materials Science: Materials in Electronics ISSN 0957-4522	ISI (2.478, Q2)	05	Vol. 32, pages 19010-19019	6/2021
32	The synthesis of zinc ferrite spinel: Determination of pH value in the co-precipitation step	04	Tác giả chính	Ceramics International ISSN: 0272-8842	ISI (4.527, Q1)		Vol.48, 3 pages 4090-4095	10/2021
33	Structural, optical and magnetic properties of Sr and Ni co-doped YFeO ₃ nanoparticles prepared by simple co-precipitation method	07		Journal of Materials Science: Materials in Electronics ISSN 0957-4522 (print) 1573-482X (web)	ISI (2.478, Q2)		Pages 1-125	5/2022
Hướng nghiên cứu 4: Kỹ thuật phytoremediation (xử lý ô nhiễm nhờ thực vật) và chuyển hóa sinh khối thải thành vật liệu hấp phụ, xúc tác								
34	Pseudo wastewater treatment by combining adsorption and phytoaccumulation on the	07	Tác giả chính	International Journal of Phytoremediation	ISI (2.528, Q2)		Vol.23, 3 Pages 1-7	11/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

	Acrostichum aureum Linn. plant/activated carbon system			ISSN 1549-7879 (online)			
35	Characterization and photocatalytic activity of the biochar converted from the Acrostichum aureum Linn. biomass	05	Tác giả chính	International Journal of Environmental Science and Technology ISSN 1735-1472 (print) 1735-2630 (web)	ISI (2.86, Q1)		Pages 1-105/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: có 04 bài báo, bao gồm [20], [32], [34] và [35].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Hóa học dạy bằng tiếng Anh	Thành viên	Quyết định số 1509/QĐ-ĐHSP ngày 29/05/2018 Quyết định số 2112/QĐ-ĐHSP ngày 14/8/2018	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 3937/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2020	
2	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo hệ cử nhân ngành Sư phạm Hóa học	Thư kí	Quyết định số 3062/QĐ-ĐHSP ngày 10/10/2019 Quyết định số 3059A/QĐ-ĐHSP ngày 10/10/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	AUN-QA Số chứng nhận AP640HCMUEMAY21	
3	Soạn thảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, chuyên ngành Hóa Vô cơ	Thành viên	Quyết định số 4558/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 96/QĐ-BGDĐT ngày 10/01/2022	
4	Chương trình đào tạo Sư phạm Hóa học	Thư kí	Quyết định số 4546/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 2737/QĐ-ĐHSP ngày 19/10/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: không.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Trúc Linh